

Số: 715/2021/QĐST-HNGĐ

Củ Chi, ngày 29 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ các điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 702/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Đào Hồng L, sinh năm 1994; Địa chỉ: ấp L, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Bà Trần Thị Lệ T, sinh năm 1990; Địa chỉ: khu phố 1, phường B, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đào Hồng L và bà Trần Thị Lệ T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 93/2014, ngày 15/10/2014; các đương sự thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Đào Hồng K, sinh ngày 30/01/2015. Các đương sự thống nhất giao cho bà Trần Thị Lệ T được quyền trực tiếp cả hai con chung; hai bên thỏa thuận không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Các đương sự xác định không có.

[5] Mỗi bên đương sự thỏa thuận chịu 150.000 đồng tiền lệ phí.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không trốn tránh nghĩa vụ nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên Bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đào Hồng L và bà Trần Thị Lệ T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 93/2014, ngày 15/10/2014 do Ủy ban nhân dân xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp cho ông Đào Hồng L và bà Trần Thị Lệ T không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung: Bà Trần Thị Lệ T được quyền trực tiếp nuôi con 01 con chung tên Đào Hồng K, sinh ngày 30/01/2015.

Người không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu theo quy định tại Điều 84, Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Không có.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn số tiền là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông Đào Hồng L và bà Trần Thị Lệ T mỗi người chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0043312 ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi. Các đương sự đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Châu Trinh**